TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 75/2023/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chất.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 355/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2023 về "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 359/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Huang Shih Y (tên gọi khác là Huỳnh Thị Ngọc D), sinh năm 1983; nơi cư trú: Số X phố H, phường Đ, quận T, thành phố C, Đài Loan.

Người được chị Huang Shih Y ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Anh H, chị Huang Shih Y đều vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai của anh Vũ Ngọc H; đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Huang Shih Y (có xác nhận Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Ngọc H và chị Huang Shih Y được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương vào ngày 16/5/2011. Sau khi kết hôn, chị Huang Shih Y và anh H cùng

sang Đài Loan làm việc. Năm 2013 anh H về Việt Nam còn chị Huang Shih Y vẫn ở lại Đài Loan. Thời gian đầu anh chị vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại. Tuy nhiên sau đó 01 năm thì anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau và do mỗi người sống một nơi nên tình cảm nhạt dần. Anh H đã bảo chị Huang Shih Y về Việt Nam, vợ chồng cùng chung sống và nuôi dạy con chung nhưng chị Huang Shih Y không về. Nay anh H và chị Huang Shih Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh Vũ Ngọc H và chị Huang Shih Y có 01 con chung là Vũ Kim N, sinh ngày 01/4/2013. Hiện nay cháu N đang ở cùng anh H. Sau khi ly hôn, chị Huang Shih Y và anh H đều thống nhất đề nghị Tòa án giao cháu N cho anh H nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị Huang Shih Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huang Shih Y và anh H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh H và chị Huang Shih Y vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Vũ Ngọc H và chị Huang Shih Y. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh H và chị Huang Shih Y, giao con chung là Vũ Kim N, sinh ngày 01/4/2013 cho anh H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Huang Shih Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Chị Huang Shih Y có quốc tịch Đài Loan, hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan; anh Vũ Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại huyện T, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b

khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Các văn bản chị Huang Shih Y đã gửi về gồm Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt đều có xác nhận của Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc nên được xác định là hợp pháp.

[1.3] Quá trình giải quyết, chị Huang Shih Y và anh Vũ Ngọc H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huang Shih Y và anh Vũ Ngọc H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương vào ngày 16/5/2011 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Huang Shih Y và anh H cùng sang Đài Loan làm việc. Năm 2013 anh H về Việt Nam, còn chị Huang Shih Y vẫn ở lại Đài Loan. Thời gian đầu anh chị vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại. Tuy nhiên sau đó 01 năm thì anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau và do mỗi người sống một nơi nên tình cảm nhạt dần. Anh H đã bảo chị Huang Shih Y về Việt Nam để vợ chồng cùng chung sống và nuôi dạy con chung nhưng chị Huang Shih Y không về. Nay anh H và chị Huang Shih Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Huang Shih Y và anh H đã trầm trọng, anh chị không còn chung sống, không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Huang Shih Y và anh Vũ Ngọc H có 01 con chung là Vũ Kim N, sinh ngày 01/4/2013. Hiện nay cháu N đang ở cùng anh H. Sau khi ly hôn, chị Huang Shih Y và anh Vũ Ngọc H thống nhất giao cháu N cho anh H nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị Huang Shih Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu N, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Huang Shih Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huang Shih Y và anh H đều không đề nghị giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Ngọc H và chị Huang Shih Y.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Vũ Ngọc H và chị Huang Shih Y. Giao cho anh Vũ Ngọc H được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Kim N, sinh ngày 01/4/2013 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Huang Shih Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Vũ Ngọc H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0002133 ngày 11/7/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Chất